

Số: 99/DT-THCS.LS

Bình Phú, ngày 10 tháng 9 năm 2025

DỰ TOÁN THU - CHI
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ văn bản số 858/UBND – VHXXH ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Bình Phú hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường;

Căn cứ vào yêu cầu thực tế tổ chức các hoạt động giảng dạy năm học 2025 - 2026, trường THCS Lam Sơn xây dựng kế hoạch thu - chi như sau:

I. PHẦN THU:

1. Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

1.1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 300.000đ/tháng/HS.

Dự Thu: 1.511 học sinh x 300.000 đồng = 453.300.000 đồng

1.2. Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu: 26.000 đồng /năm/ HS.

Dự Thu: 2.013 học sinh x 26.000 đ = 52.338.000 đồng

1.3. Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh: 22.000đ/tháng/HS.

Dự Thu: 1.569 học sinh x 22.000 đồng = 34.518.000 đồng

1.4. Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

1.4.1. Các dịch vụ điện tử trên Enetviet (nhắn tin, điểm danh, tra cứu điểm, tra cứu văn bản...): 135.000đ/Năm học/HS.

Dự thu: 2.013 học sinh x 135.000 đ = 271.755.000 đồng

1.4.2. Điểm danh Face ID: 90.000đ/Năm học/HS

Dự thu: 2.013 học sinh x 90.000 đ = 181.170.000 đồng

1.4.3. Học liệu số: 150.000đ/Năm học/HS

Dự thu: 2.013 học sinh x 150.000 đ = 301.950.000 đồng

2. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường

2.1. Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" : 180.000 đ/tháng/HS

Dự thu: 904 học sinh x 180.000 đ = 162.720.000 đồng

2.2. Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ : 100.000 đồng / tháng/ HS

Dự thu: 1.371 học sinh x 100.000 đ = 137.100.000 đồng

2.3. Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài: 200.000 đồng/tháng/HS

Dự thu: 1.648 học sinh x 200.000 đ = 329.600.000 đ

2.4. Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống: 80.000đ/tháng/HS

Dự Thu: 1.776 học sinh x 80.000 đ = 142.080.000 đồng

2.5. Tiếng Anh tích hợp: 3.600.000đ/tháng/HS

Dự Thu: 123 học sinh x 3.600.000 đ x 15% = 66.420.000 đồng

3. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

3.1. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 170.000đ/năm học/HS.

Dự thu: 1.511 học sinh x 170.000 đ = 256.870.000 đồng

3.2. Học phẩm: Ấn chỉ, hồ sơ học sinh, Ấn chỉ đề kiểm tra, phù hiệu (8 cái), ...: 50.000đ/Năm học/HS

Dự thu: 2.013 học sinh x 50.000 đ = 100.650.000 đồng

3.3. Tiền suất ăn bán trú: 40.000đ/ngày/HS

Dự Thu: 1.511 học sinh x 40.000 đ x 22 ngày = 1.329.680.000 đồng

3.3. Tiền nước uống: 20.000 đ/tháng/HS.

Dự Thu: 2.013 học sinh x 20.000 đ = 40.260.000 đồng

4. Thu bảo hiểm

4.1. Bảo hiểm tai nạn (Tự nguyện): 30.000 đ/năm/HS.

Dự Thu: 2.000 học sinh x 30.000 đ = 60.000.000 đồng

4.2. Bảo hiểm y tế (Bắt buộc): 631.800đ/năm/HS.

Dự thu: 2.000 học sinh x 631.800 đ = 1.263.600.000 đồng

II. PHÂN CHI:

1. Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

1.1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: (Dự thu: 453.300.000 đ/tháng)

- Lương nhân viên bán trú: Tiền công trả cho người lao động ngoài được thực hiện theo hợp đồng lao động (Nghị định số 111/2022/NĐ-CP)

- BHXH, BHYT, BHTN: 10,5%/tiền lương: người lao động đóng.

- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: 23,5% / tiền lương: đơn vị đóng.

- Chi quản lý, tổ chức, phục vụ: 13%/ tổng thu (Chi theo tỷ lệ)

+ Chi lương, các mặt hoạt động khác:

▪ Bồi dưỡng GVCN toàn trường: 03% (Chi đều cho GVCN toàn trường)

▪ Bồi dưỡng đốc thu các loại học phí: 01%/ tổng thu

▪ Chi lương công nhật: 300.000 đồng/ ngày.

▪ Lương nhân viên tiếp phẩm: 2.000.000 đồng/ tháng.

▪ Lương GV dò bài: 55.000 đồng/tiết/người.

▪ Lương giữ ngủ: 60.000 đồng/ca/người.

▪ Tiền cơm: 60 người x 22 ngày x 40.000 đồng = 52.800.000 đồng.

(13 cấp dưỡng, 04 bảo vệ. 05 phục vụ, 05 văn phòng, 34 giữ ngủ).

▪ Bồi dưỡng làm việc ngoài giờ:

▪ Chi bồi dưỡng bảo vệ: 200.000đ/người/tháng.

▪ Chi bồi dưỡng công tác PCCC (Tổ bảo vệ): 300.000đ/người/tháng x 02 người.

- Chi bồi dưỡng công tác hỗ trợ trật tự cho PHHS vào sân trường đón HS vào giờ ra về buổi chiều (Tổ bảo vệ): 100.000đ/người/tháng x 4 người (Chi 9 tháng/năm).

- Chi bồi dưỡng công tác quản lý bình nước uống HS: 500.000đ/người/ tháng x 02 người.

- Chi bồi dưỡng cuối tháng cho nhân viên bán trú:

- Chi bồi dưỡng trách nhiệm nhóm trưởng

+ Phần còn lại trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ (Nếu có)

1.2. Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu: (Dự thu 52.338.000 đồng)

Chuyển 100% cho Trung tâm y tế quận 6

1.3. Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh: (Dự thu 34.518.000 đồng)

Chi tiền điện và bảo trì máy lạnh theo Hoá đơn phát sinh thực tế.

1.4. Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

1.4.1. Các dịch vụ điện tử trên Enetviet (nhắn tin, điểm danh, tra cứu điểm, tra cứu văn bản...): (Dự thu 271.755.000 đồng)

Chuyển 100% cho công ty Cổ Phần Tập Đoàn Công Nghệ Quảng Ích

1.4.2. Điểm danh Face ID: (Dự thu: 181.170.000 đồng)

Chuyển 100% cho công ty Cổ Phần Tập Đoàn Công Nghệ Quảng Ích.

1.4.3. Học liệu số: (Dự thu 1.263.600.000 đồng)

Chuyển 100% cho công ty Cổ Phần Cohota.

2. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường

2.1. Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" : (Dự thu: 162.720.000 đồng)

- Chi trả cho công ty 93%: Dự chi 151.329.600 đ

- Nhà trường giữ lại 7% : Dự thu 11.390.400 đ chi như sau :

+ Chi 2% đóng thuế TNDN. Dự chi : 3.254.400 đ

+ Còn lại chi hỗ trợ hoạt động trường, chi điện, nước, sửa chữa máy vi tính, trang bị máy mới....Dự chi : 8.136.000 đ

- Phần còn lại trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ (Nếu có)

2.2. Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ: (Dự thu: 137.100.000 đồng)

- Chi lương giáo viên trực tiếp dạy lớp: 65% (Chi trên tổng số tiết thực dạy).

- Chi quản lý, tổ chức, phục vụ: 13%/tổng thu (Chi theo tỷ lệ)

+ Chi lương, các mặt hoạt động khác:

- Bồi dưỡng GVCN toàn trường: 03%/ tổng thu (Chi đều cho GVCN toàn trường)

- Bồi dưỡng đốc thu các loại học phí: 01%/ tổng thu

- Chi hỗ trợ hoạt động dạy học, điện, nước, vật tư văn phòng, mua sắm, sửa chữa và thay thế trang thiết bị.

+ Phần còn lại trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ (Nếu có)



2.3. Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài: (Dự thu: 329.600.000 đồng)

- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 2% /tổng thu
- Chi quản lý, tổ chức, phục vụ: 13%/ tổng thu (Chi theo tỷ lệ)
- Chi lương, các mặt hoạt động khác:
- +Bồi dưỡng GVCN toàn trường: 3% (Chi đều cho GVCN toàn trường)
- +Chi hỗ trợ hoạt động dạy học, điện, nước, vật tư văn phòng, sửa chữa CSVC.
- Phần còn lại trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ (Nếu có)

2.4. Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống: (Dự Thu: 142.080.000 đồng)

*** Đối với Kỹ năng sống Rồng Việt (Khối 7+9)**

- Nộp cho công ty cho hoạt động tổ chức giảng dạy: 70.400 đồng/ 1 HS/ 1 tháng.
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.600 đồng/ 1 HS/1 tháng (2%/ tổng thu).
- Chi quản lý, tổ chức học thêm, phục vụ dạy thêm: 4.300 đồng/1 HS/ 1 tháng theo tỷ lệ (giống dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú).
- Bồi dưỡng GVCN toàn trường: 1.000 đồng/1 HS/ 1 tháng (Chi đều cho GVCN toàn trường)

- Chi hỗ trợ hoạt động dạy học, điện, nước, vật tư văn phòng, sửa chữa CSVC
- Phần còn lại: trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ.

*** Đối với Kỹ năng sống GAIA (Khối 6+8)**

- Nhà trường nhận của công ty cổ phần PTGD Quốc tế GAIA: 55% /tổng thu học phí (60.000 đồng/HS/tháng)

- Dự kiến chi: Quy đổi số tiền 55% thu học phí thành 100% tổng thu

+ GV trực tiếp giảng dạy: 65% /100% tổng thu

+ Chi quản lý, tổ chức, phục vụ dạy thêm: 13%/100% tổng thu

+ Chi lương, các mặt hoạt động khác:

- Bồi dưỡng GVCN toàn trường: 3%/100% tổng thu

- Chi hỗ trợ hoạt động dạy học, điện, nước, vật tư văn phòng, sửa chữa CSVC.

- Phần còn lại: trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ.

2.5. Tiếng Anh tích hợp: (Dự Thu: 66.420.000 đồng)

Dự kiến chi: Quy đổi số tiền trên thành 100% chi:

- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 2% trên 15% số trích lại của công ty.

- Chi quản lý, tổ chức, phục vụ: 13%/ tổng thu (Chi theo tỷ lệ)

- Chi lương, các mặt hoạt động khác:

+ Bồi dưỡng GVCN toàn trường: 3% (Chi đều cho GVCN toàn trường)

+ Hỗ trợ GV tham gia chương trình tích hợp: GV Toán, Lý, Hóa, Sinh: 200.000đ/tháng, Anh: 300.000đ/tháng).

+ Chi hỗ trợ hoạt động dạy học, điện, nước, vật tư văn phòng, sửa chữa CSVC.

- Phần còn lại trích cải cách tiền lương, trích lập các quỹ (Nếu có)

3. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

3.1. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: (Dự thu: 256.870.000 đồng)

- Chi 100%, dùng để mua sắm các đồ dùng phục vụ bán trú cho học sinh như: chiếu, gối, khay ăn, muống nĩa, bàn ghế cho học sinh ăn cơm, tủ kệ để chiếu gối...

3.2. Học phẩm: Ấn chỉ, hồ sơ học sinh, Ấn chỉ để kiểm tra, phù hiệu (8 cái), ...: (Dự thu 100.650.000 đồng)

- Chi 100% mua giấy thi, giấy in, mua phù hiệu.

3.3. Tiền suất ăn bán trú: (Dự Thu: 1.329.680.000 đồng)

Chuyển 100% cho các công ty cung cấp thực phẩm

3.3. Tiền nước uống: (Dự Thu: 40.260.000 đồng)

Thu đủ chi.

4. Thu bảo hiểm

4.1. Bảo hiểm tai nạn (Tự nguyện): (Dự Thu: 60.000.000 đồng)

Chuyển 100% cho công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bru Điện

4.2. Bảo hiểm y tế (Bắt buộc): 631.800đ/năm/HS.

Dự thu: 2.000 học sinh x 631.800 đ = 1.263.600.000 đồng

Chuyển 100% cho Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình tiên

Trên đây là kế hoạch thu chi của trường THCS Lam Sơn năm học 2025 - 2026. Kế hoạch được triển khai đến toàn thể CB - GV - NV nhà trường và trong cuộc họp CMHS đầu năm học để thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND phường Bình Phú;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Hồng Phong



